

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN
SAIGON HOTEL CORPORATION
Số/No.: 25/2026/CV-SGH

V/v: Giải trình đính chính Báo cáo tài chính giữa
niên độ năm 2026 đã được soát xét

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2026
Ho Chi Minh City, 12 October 2026

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (The State Securities Commission of Vietnam)
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Hanoi Stock Exchange)

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN
Name of organisation: Saigon Hotel Corporation

Mã chứng khoán/Ticker: SGH

Địa chỉ: Số 41-47 Đông Du, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh
Address: No 41-47 Dong Du, Saigon Ward, Ho Chi Minh, Vietnam

Điện thoại liên hệ/Tel: 08 3829 9734

Fax: 08 3829 1466

Email: info@saigonhotel.com.vn

2. Nội dung giải trình và thông tin công bố/Contents of information disclosure:

Ngày 14/8/2026, Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn (gọi tắt là “Công ty”) đã thực hiện công bố thông tin về Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 của Công ty đã được soát xét số 140/2026/UHYHCM-BCSX ngày 14 tháng 08 năm 2026 được phát hành bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định của pháp luật.

On 14 August 2026, Saigon Hotel Corporation (hereinafter referred to as the 'Company') disclosed the interim financial statements for the period from 01 January 2026 to 30 June 2026, which were reviewed under Report No. 140/2026/UHYHCM-BCSX issued on 14 August 2026 by UHY Auditing and Consulting Company Limited, on the information disclosure systems of the State Securities Commission (SSC) and the Hanoi Stock Exchange (HNX) in accordance with applicable laws.

Trong quá trình định dạng và in ấn Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2026, do sơ suất kỹ thuật làm cho các chỉ tiêu “Tài sản dở dang dài hạn” (Mã số 250) và “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” (Mã số 252) với cùng số tiền là 67.649.630 đồng không được hiển thị tại trang số 6 của mẫu biểu **B 01a - DN** - Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ của Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét (bản công bố Tiếng Việt) và công bố thông tin ngày 14/08/2026.

*During the formatting and printing process of the 2026 interim financial statements, due to a technical oversight, the line items 'Long-term assets in progress' (Code 250) and 'Construction in progress' (Code 252), both amounting to VND 67,649,630, were not displayed on page 6 of form **B 01a - DN** - interim statement of financial position in the reviewed interim financial statements (Vietnamese published version) disclosed on 14 August 2026.*



Tuy nhiên, toàn bộ nội dung, chi tiết và bản chất của các chỉ tiêu này đã được trình bày thuyết minh đầy đủ tại Thuyết minh số 15 - Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính đính kèm đã công bố.

However, the full content, details, and accounting nature of these line items were fully presented and disclosed in Note 15 - 'Construction in progress' of the Notes to the financial statements attached within the published report.

Theo đó, việc các chỉ tiêu bị ẩn, không hiển thị nêu trên hoàn toàn không làm thay đổi số liệu Tổng tài sản trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ và các số liệu thuyết minh đã phát hành, cũng như Kết luận soát xét của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

Accordingly, the omission and non-display of the aforementioned line items have absolutely no impact on the Total assets figure on the interim statement of financial position, the published footnote disclosures, or the independent auditor's review conclusion on the attached interim financial statements.

Để đảm bảo tính đầy đủ, nhất quán của thông tin trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ của Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2026, chúng tôi thực hiện đính chính và công bố lại thông tin tại trang số 6 của mẫu biểu **B 01a - DN** - Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ của Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét như sau:

*To ensure the completeness and consistency of the information on the interim statement of financial position of the 2026 interim financial statements, we hereby rectify and re-disclose the information on page 6 of form **B 01a - DN** - interim statement of financial position of the reviewed 2026 interim financial statements as follows:*

Nội dung đã công bố/Previously Presented Information

Mẫu số B 01a – DN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ (VND)	Số đầu kỳ (VND)
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		158.947.877.188	147.994.227.061
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	5.895.167.331	5.940.364.930
Tiền	111		2.889.311.167	3.434.269.040
Các khoản tương đương tiền	112		3.005.856.164	2.506.095.890
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	150.610.984.657	139.862.650.411
Chứng khoán kinh doanh	121	6a	3.714.160.000	3.714.160.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	6b	146.896.824.657	136.148.490.411
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	7	1.018.701.802	1.006.852.929
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7a	1.101.472.602	1.787.827.129
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	112.309.200	29.763.300
Phải thu ngắn hạn khác	135	9	48.500.000	32.842.500
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	7a	(243.580.000)	(843.580.000)
Hàng tồn kho	140		412.961.696	374.854.246
Hàng tồn kho	141	11	412.961.696	374.854.246
Tài sản ngắn hạn khác	160		1.010.061.702	809.504.545
Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	12a	257.117.277	112.502.718
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163	18	752.944.425	697.001.827
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.792.184.828	24.641.514.756
Các khoản phải thu dài hạn	210		750.000.000	750.000.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	7b	927.218.166	927.218.166
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216	7b	(177.218.166)	(177.218.166)
Tài sản cố định	220		22.050.031.921	23.008.201.651
Tài sản cố định hữu hình	221	13	22.050.031.921	23.008.201.651
- Nguyên giá	222		83.633.543.033	83.638.518.357
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(61.583.511.112)	(60.630.316.706)
Tài sản cố định vô hình	227	14	-	-
- Nguyên giá	228		376.500.000	376.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(376.500.000)	(376.500.000)
Tài sản dài hạn khác	270		924.503.277	883.313.105
Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	12b	924.503.277	883.313.105
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		182.740.062.016	172.635.741.817

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ (VND)	Số đầu kỳ (VND)
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		158.947.877.188	147.994.227.061
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	5.895.167.331	5.940.364.930
Tiền	111		2.889.311.167	3.434.269.040
Các khoản tương đương tiền	112		3.005.856.164	2.506.095.890
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	150.610.984.657	139.862.650.411
Chứng khoán kinh doanh	121	6a	3.714.160.000	3.714.160.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	6b	146.896.824.657	136.148.490.411
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	7	1.018.701.802	1.006.852.929
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7a	1.101.472.602	1.787.827.129
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	112.309.200	29.763.300
Phải thu ngắn hạn khác	135	9	48.500.000	32.842.500
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	7a	(243.580.000)	(843.580.000)
Hàng tồn kho	140		412.961.696	374.854.246
Hàng tồn kho	141	11	412.961.696	374.854.246
Tài sản ngắn hạn khác	160		1.010.061.702	809.504.545
Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	12a	257.117.277	112.502.718
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163	18	752.944.425	697.001.827
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.792.184.828	24.641.514.756
Các khoản phải thu dài hạn	210		750.000.000	750.000.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	7b	927.218.166	927.218.166
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216	7b	(177.218.166)	(177.218.166)
Tài sản cố định	220		22.050.031.921	23.008.201.651
Tài sản cố định hữu hình	221	13	22.050.031.921	23.008.201.651
- Nguyên giá	222		83.633.543.033	83.638.518.357
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(61.583.511.112)	(60.630.316.706)
Tài sản cố định vô hình	227	14	-	-
- Nguyên giá	228		376.500.000	376.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(376.500.000)	(376.500.000)
Tài sản dở dang dài hạn	250		67.649.630	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252	15	67.649.630	-
Tài sản dài hạn khác	270		924.503.277	883.313.105
Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	12b	924.503.277	883.313.105
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		182.740.062.016	172.635.741.817

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn trên website của công ty: <http://www.saigonhotel.com.vn> mục Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin.

This information is disclosed on Saigon Hotel Corporation website via: <http://www.saigonhotel.com.vn>, under the Investor Relations/Information Disclosure section.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the above information is accurate and we are fully responsible under the law for the information disclosed.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN
THE LEGAL REPRESENTATIVE OF SAIGON HOTEL CORPORATION



GIÁM ĐỐC / DIRECTOR
PHAN NGỌC BÍCH

XÁC NHẬN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/ DEPUTY GENERAL DIRECTOR



PHAN THANH ĐIỀN

